

Bản án số: **84/2020/HSST**

Ngày: 17/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tịnh, bà Nguyễn Thúy Luân.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/HSST, ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn B**, sinh ngày 01/01/1993; Tại: tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: ấp Ông Chùng, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn P, sinh năm 1954; Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1957; Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình có 06 anh, chị, em; Tiền án; Tiền sự: không;

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/06/2020 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil. (Bị cáo có mặt).

***\*/ Người bị hại:***

1. Bà Biện Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (đã chết)
2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn 5, xã R, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (đã chết)
3. Bà Lương Thị C, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn 10, xã R, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (đã chết)
4. Bà Nguyễn Lý Diệu H, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn TL, xã G, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (đã chết)

5. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1960; Địa chỉ: số 42 TP, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (đã chết)

6. Bà Nông Thị T, sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (đã chết)

7. Bà La Thị T, sinh năm 1965; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

8. Bà Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn 6, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

9. Bà Trương Thị Nguyệt P, sinh năm 1963; Địa chỉ: 192/19 VK, phường KX, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

10. Bà Lê Thị Hồng P, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn 2, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

***\*/ Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

1. Người đại diện hợp pháp của bà Biện Thị T: Ông Ngô Đắc T, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt); Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Đắc T: ông Trần Đình C, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt).

2. Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị T: Ông Trịnh Ngọc H, sinh năm 1961; Địa chỉ: thôn 5, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

3. Người đại diện hợp pháp của bà Lương Thị C: Ông Vương Văn T, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn 10, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

4. Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Lý Diệu H: Ông Đỗ T, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn TL, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

5. Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị P: Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1960; Địa chỉ: số 42 TP, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

6. Người đại diện hợp pháp của bà Nông Thị T: Chị Nông Thị Bích H, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị Nguyệt P: Ông Nguyễn Khánh L, sinh năm 1986; Địa chỉ: số 06 NQ, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

8. Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Hồng P: ông Lê Đăng P, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn 2, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

9. Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị Ngọc T: ông Hồ Văn A, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn 6, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

10. Người đại diện hợp pháp của bà La Thị T: ông Nông Văn L, sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

**\*/ *Bị đơn Dân sự:*** Ông Nguyễn V U, sinh năm 1982; Địa chỉ: khóm CN, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

**\*/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Hồ Văn A, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn 6, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

2. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn 7, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Anh Nông Hồng H, sinh năm 1996; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Chị Vũ Thị T, sinh năm 2003; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

5. Bà Cao Thị T, sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn TL, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

6. Ông Triệu Quốc H, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn 5, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

7. Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn 11, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

8. Ông Nguyễn Hà T, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

9. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn 4, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

10. Ông Trần Linh Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn 1, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

11. Ông Đậu Việt A, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn 9, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

12. Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1968; Địa chỉ: thôn 11, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

13. Anh Huỳnh Công Tiến N, sinh năm 1994; Địa chỉ: số 140 ĐDT, tổ 1, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

14. Ông Ôn Chí Q, sinh năm 1986; Địa chỉ: 673/2 LB, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

15. Ông Hồ Ngọc S, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn 7, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

16. Ông Cao Văn S, sinh năm 1965; Địa chỉ: thôn 6, thị trấn EP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

17. Anh Phạm Đức T, sinh năm 1992; Địa chỉ: tổ dân phố 7, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

18. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn Đ, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

19. Ông Đặng Cát T, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn ĐĐ, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

20. Ông Trần Đình P, sinh năm 1959; Địa chỉ: thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

21. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn PV, xã HS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. (Vắng mặt)

22. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Địa chỉ: khu AN, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. (Vắng mặt)

**\*/ Người làm chứng:**

1. Anh Dương Huy T, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp XS, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn 5, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

3. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Ông Phạm Sỹ Đ, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn 12, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn 6, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/6/2020, Ngô Văn B, có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790154259763 do sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/2015, cùng Dương Huy T, được ông Nguyễn V U là chủ xe ô tô biển kiểm soát 69C-051.59 thuê điều khiển đến thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng nhận 206 bao lúa giống có trọng lượng 10.300kg và đến huyện ĐH, tỉnh Long An nhận 300 bao phân bón nhãn hiệu NPK có trọng lượng 15.000kg để vận chuyển đến tỉnh Đắk Lắk giao cho khách hàng.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/6/2020, khi Ngô Văn B điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 vận chuyển tổng cộng 25.300kg hàng hóa (*giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59, khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông là 14.400kg*) đi đến Km 1819, đường Quốc lộ 14A thuộc khu vực chợ 312, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình vận hành xe, do không quen đường nên Ngô Văn B rà (đạp) thắng (phanh) liên tục vì vậy khi xe bắt đầu xuống dốc thì phát hiện thắng hãm không có hiệu lực. Biết thắng hãm không có hiệu lực nhưng Ngô Văn B vẫn điều khiển cho xe tiếp tục lưu thông về hướng chợ 312 xã Đắk Rla, khi đi hết đoạn dốc xong lúc này phía trước bên phải đường có một bãi đất trồng trồng cây cao su và 02 bên đường nhà dân ở thưa thớt không tập trung thì Ngô Văn B phát hiện

phía trước có xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo theo sơ mi rơ moóc tải chở container biển kiểm soát 51R-229.09 do anh Huỳnh Công Tiến N điều khiển chạy cùng chiều cách 400m đến 500m. Do thắng xe không có hiệu lực và đang di chuyển với tốc độ nhanh nên Ngô Văn B quyết định chủ động tông vào sau xe ô tô đầu kéo để giảm tốc độ. Nhưng khi đi đến cách xe ô tô đầu kéo khoảng 10m, Ngô Văn B bất ngờ thay đổi ý định và đánh lái điều khiển xe qua phần đường trái để vượt qua và đã va chạm với phần hông bên trái của xe đầu kéo. Sau đó Ngô Văn B tiếp tục điều khiển xe ô tô tải đi về hướng thành phố Buôn Ma Thuột, lúc này xe ô tô biển kiểm soát 69C-051.59 đang đi với tốc độ tăng dần từ 72 đến 88km/h (*trích xuất từ dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình xe ô tô biển kiểm soát 69C-051.59*), Ngô Văn B liên thao tác cho tay số ở vị trí số cao chuyển về vị trí số N (không số) để về số thấp với mục đích giảm tốc độ của xe ô tô nhưng do xe ô tô bị mất hơi và đang di chuyển với tốc độ nhanh nên Ngô Văn B không thể thao tác vào vị trí số thấp được, vì vậy xe ô tô lúc này đang ở vị trí số N (không số) và đang đổ dốc, Ngô Văn B phát hiện thấy phía trước khoảng 300m là khu vực chợ 312, đang tập trung đông người tụ tập bán hàng 02 bên lề đường cùng lúc đó có xe ô tô tải nhãn hiệu KIA biển kiểm soát 47C-125.70 do ông Hồ Ngọc S điều khiển đi cùng chiều phía trước. Vẫn với quyết định để giảm tốc độ, Ngô Văn B chủ động điều khiển xe 69C-051.59 tông vào phía sau xe ô tô 47C-125.70 làm xe bị mất lái văng vào lề đường bên phải đè lên xe mô tô 48E1-060.92 do bà Lê Thị T điều khiển đi cùng chiều sát mép đường phải và 08 xe mô tô dựng bên lề đường phải (gồm: xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.65, xe mô tô biển kiểm soát 48AE-028.89, xe mô tô biển kiểm soát 48E1-035.19, xe mô tô biển kiểm soát 48E1-316.87, xe máy biển kiểm soát 48AE-002.65, xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.21, xe mô tô biển kiểm soát 48F5-7144, xe mô tô biển kiểm soát 48H1-4040) và những người đang đi bộ, mua bán thực phẩm trên lề đường phải gồm: bà Biện Thị T, bà Lương Thị C, bà Nguyễn Lý Diệu H, bà Phạm Thị P, bà Nông Thị T, bà La Thị T, bà Lê Thị Hồng P, bà Trương Thị Nguyệt P, bà Huỳnh Thị Ngọc T. Hậu quả làm 06 người gồm: bà Biện Thị T, bà Lương Thị C và bà Lê Thị T tử vong tại chỗ, bà Nguyễn Lý Diệu H, bà Phạm Thị P, bà Nông Thị T bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu và sau khi điều trị tại bệnh viện; 04 người bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện gồm bà La Thị T, bà Lê Thị Hồng P, bà Trương Thị Nguyệt P, bà Huỳnh Thị Ngọc T. Ngay sau khi gây tai nạn với xe ô tô 47C-125.70, Ngô Văn B tiếp tục điều khiển xe 69C-051.19 chủ động tông vào phía sau xe ô tô tải nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 48C-035.79 do ông Nguyễn Đình T điều khiển đi cùng chiều phía trước cách khoảng 50m, làm xe bị mất lái văng vào lề đường bên phải đè 05 xe mô tô (gồm: xe mô tô biển kiểm soát 47D1-394.34, xe mô tô biển kiểm soát 47F7-7782, xe mô tô biển kiểm soát 47L1-137.72, xe mô tô biển kiểm soát 48E1-311.93, xe mô tô biển kiểm soát 12F1-1944) dựng bên lề đường phải. Sau đó Ngô Văn B tiếp tục điều khiển xe ô tô 69C-051.59 đi tiếp về hướng thành phố Buôn Ma Thuột khoảng 01km thì cho xe chạy vào khu vực lô cao su và lật nghiêng bên bờ lô cao su sát lề đường phải quốc lộ 14A. Sau khi gây tai nạn Ngô Văn B đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường được đổ bê tông nhựa rộng 11m50, ở

chính giữa đường có dải phân cách bằng vạch sơn đứt quãng màu vàng bản rộng 0,15m, mỗi quãng dài 02m chạy dọc theo chiều dài của mặt đường và khoảng cách giữa các quãng là 04m chia mặt đường thành hai chiều đường riêng biệt. Trên mỗi chiều đường có vạch sơn liền màu trắng rộng 0,20m chia mỗi chiều đường thành hai làn đường dành cho xe thô sơ và xe cơ giới. Hai bên đường là khu vực chợ tập trung buôn bán và dân cư sinh sống. Lấy chiều hướng từ huyện Đăk Song đi huyện Cư Jút làm chiều hướng khám nghiệm, tại hiện trường phát hiện và ghi nhận vị trí các dấu vết, phương tiện, nạn nhân liên quan đến vụ tai nạn cụ thể như sau:

- Dấu vết thứ nhất: Là vết chà trượt, in hằn chất màu đen dạng cao su kéo dài liên tục trên mặt đường (ký hiệu số 01 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là của bánh lốp bên trái xe ô tô đầu kéo tạo nên, có kích thước 20m x 40cm, điểm đầu cách mép đường phải 4m90, điểm cuối cách mép đường phải 4m50.

- Dấu vết thứ hai: Là vết chà trượt, in hằn chất màu đen dạng cao su kéo dài liên tục trên mặt đường (ký hiệu số 02 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là của bánh lốp bên phải xe ô tô đầu kéo tạo nên, có kích thước 16m30 x 50cm; điểm đầu cách mép đường phải 03m, cách điểm đầu vết thứ nhất 4m10, điểm cuối cách mép đường phải 2m70.

- Dấu vết thứ ba: Là vùng các mảnh vỡ kim loại, cao su, kính, mảnh nhựa gương chiếu hậu (ký hiệu MV1 trên sơ đồ hiện trường) kéo dài rải rác trên mặt đường dài 61m, điểm đầu nơi gần nhất của vùng mảnh vỡ cách mép đường phải 3m40, cách điểm đầu dấu vết thứ nhất là 6m10, được xác định là các mảnh vỡ của xe ô tô 69C-051.59 và xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-229.09 tạo nên khi va chạm.

- Dấu vết thứ tư: Là vết chà trượt, in hằn chất màu đen dạng cao su trên mặt đường (ký hiệu số 03 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là do bánh lốp bên phải xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 trượt trên mặt đường tạo nên, kích thước 2m30 x 20cm, điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 5m30, cách điểm đầu vết thứ nhất 8m, cách điểm đầu vết thứ hai 5m10, điểm cuối cách mép đường phải 5m65. Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-229.09 dừng đỗ trên phần đường phải, đầu xe quay về hướng đi huyện Cư Jút, đuôi xe quay về hướng đi huyện Đăk Song, điểm đầu gần nhất trục 01 bên phải cách mép đường phải 0,50m, điểm đầu trục 02 bên phải cách mép đường phải 0,30m, điểm đầu trục 06 bên phải cách mép đường phải 15cm. Điểm đầu trục 6 bên trái cách điểm đầu dấu vết số 01 khoảng cách là 88m, cách đầu dấu vết số 03 khoảng cách là 80m60.

- Dấu vết thứ năm: Là vết chà trượt trên mặt đường, in hằn chất màu đen dạng cao su (ký hiệu số 04 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là do bánh lốp sau bên trái xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 trượt trên mặt đường tạo nên kích thước 35m90 x 20cm, điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 4m40, cách trụ điện T4/B3 19m30, cách đầu trục 01 bên phải ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 khoảng cách là 312m; điểm cuối nằm trên lề đường phải, cách mép đường phải 1m94.

- Dấu vết thứ sáu: Là vùng các mảnh vỡ (ký hiệu MV2 trên sơ đồ hiện trường) kim loại và mảnh nhựa vỡ màu đỏ, được xác định là các mảnh vỡ của xe ô tô 69C-

051.59 và xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 tạo nên khi va chạm, điểm đầu vùng mảnh vỡ cách mép đường phải 3m40, cách điểm đầu vết số 04 là 5m30.

- Dấu vết thứ bảy: Là vết chà trượt trên mặt đường, in hằn chất màu đen dạng cao su (ký hiệu số 05 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là do bánh lốp bên phải xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 trượt trên mặt đường tạo nên có kích thước 6m40 x 10cm, điểm đầu cách mép đường phải 02m30, cách điểm đầu dấu vết ký hiệu số 04 là 5m60, điểm cuối cách mép đường phải 1m.

- Dấu vết thứ tám: Là vết chà trượt, in hằn chất màu đen dạng cao su (ký hiệu số 06 trên sơ đồ hiện trường), được xác định là do bánh lốp trước bên trái xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 trượt trên mặt đường tạo nên có kích thước 24m90 x 20cm, điểm đầu cách mép đường phải 3m10, cách điểm đầu số 05 là 2m20, cách trụ điện T4/B3 là 12m70, điểm cuối nằm trên lề đường phải cách mép đường phải 4m20.

- Dấu vết thứ chín: Là vết cày xước, chà trượt trên phần đường, lề đường phải (ký hiệu C1 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là do xe mô tô 48E1-060.92 trượt trên mặt đường tạo nên, có kích thước 18m x 3m20, điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 50cm, cách trụ điện T4/B3 10m90, điểm cuối kết thúc trên lề đường phải và cách mép đường phải 4m30.

- Dấu vết thứ mười: Là vết cày xước, chà trượt bề mặt nền bê tông lề đường phải (ký hiệu C2 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là do xe mô tô 48H1-4040 trượt trên mặt đường tạo nên, có kích thước 13m20 x 2m10, điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 01m35, điểm cuối nơi gần nhất cách mép đường phải 2m60. Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.65 nằm ngã nghiêng bên trái trên lề đường phải, trục bánh trước cách mép đường phải 5m80, cách trụ điện T4/B3 là 13m50, trục bánh sau cách mép đường phải 5m10; Xe máy biển kiểm soát 48AE-028.89 ở trạng thái ngã nghiêng bên trái trên lề đường phải, trục bánh trước cách mép đường phải 6m35, cách trục bánh sau xe máy 48E1-175.65 là 2m65, trục bánh sau cách mép đường phải 6m80; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-035.19 nằm ngã nghiêng bên phải trên lề đường phải, trục bánh trước cách mép đường phải 5m10, cách trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 48AE-028.89 là 1m90, trục bánh sau cách mép đường phải 5m30; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-316.87 nằm ngã nghiêng bên trái trên lề đường phải, trục bánh trước cách mép đường phải 7m40, cách trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 48E1-035.19 là 1m40, trục bánh sau cách mép đường phải 6m40; Xe máy biển kiểm soát 48AE-002.65 nằm ngã nghiêng bên trái trên lề đường phải, đầu xe quay cùng hướng và nằm sát bên trái xe mô tô biển kiểm soát 48E1-316.87; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.21 nằm ngã nghiêng bên trái trên lề đường phải, trục bánh trước cách mép đường phải 5m80, trục bánh sau cách mép đường phải 4m70, cách trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 48E1-035.19 là 1m40; Xe mô tô biển kiểm soát 48F5-7144 nằm ngã nghiêng bên trái, trục bánh trước cách mép đường phải là 4m80 và tiếp giáp đuôi xe máy 48E1-175.21, trục bánh sau cách mép đường phải 3m80; Xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 dừng đỗ trên lề đường phải, đầu xe quay hướng huyện Đắk Song thung xe quay hướng huyện Cư Jút, điểm đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường phải 1m10 cách trụ điện T4/B3 là 27m, điểm đầu trục bánh sau bên phải cách mép

đường phải 1m66; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-060.92 nằm ngã nghiêng bên phải, phần hông, đuôi xe nằm phía dưới gầm đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70, trục bánh sau cách mép đường phải 1m75, trục bánh trước cách mép đường phải 2m60; Xe mô tô biển kiểm soát 48H1-4040 nằm ngã nghiêng bên trái, dưới gầm đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70, trục bánh trước cách mép đường phải 2m10; trục bánh sau cách mép đường phải 2m60. Tại hiện trường vụ tai nạn tử thi nữ giới được xác định là bà Lê Thị T đang ở trạng thái nằm ngửa trên lề đường phải, đỉnh đầu cách mép đường phải 5m90, gót chân phải tử thi tiếp giáp bánh trước xe máy biển kiểm soát 48E1-035.19 và cách mép đường phải 5m80. Tử thi nữ giới được xác định là bà Lương Thị C ở trạng thái nằm ngửa trên lề đường phải, đỉnh đầu cách mép đường phải 2m90, gót chân phải cách mép đường phải 3m60 và cách trục bánh sau xe máy 48E1-175.21 là 1m50. Tử thi nữ giới được xác định là bà Biện Thị T ở trạng thái nằm ngửa trên lề đường phải, đỉnh đầu cách mép đường phải 5m50, gót chân phải cách mép đường phải 4m70 và cách đầu tử thi Lương Thị C 1m60.

- Dấu vết thứ mười một: Là vết chà trượt, in hằn đứt quãng chất màu đen dạng cao su trên mặt đường (ký hiệu số 07 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là do bánh lốp xe ô tô 69C-051.59 trượt trên mặt đường tạo nên, có kích thước 15m75 x 20cm, điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 4m60 và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 là 13m70, cách trụ điện T3/B6 là 33m30, điểm cuối cách mép đường phải 4m80.

- Dấu vết thứ mười hai: Là vùng mảnh nhựa vỡ nhỏ màu đỏ và các mảnh nhựa vỡ màu đen (ký hiệu MV3 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là các mảnh vỡ của xe ô tô 69C-051.59 và xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79 tạo nên khi va chạm, nằm rải rác trên mặt đường trong diện tích 13mx2m50, điểm đầu nơi gần nhất vùng mảnh vỡ cách mép đường phải 3m, cách trục bánh trước bên phải xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 khoảng cách là 18m, phần các mảnh vỡ còn lại nằm rải rác kéo dài về hướng huyện Cư Jút.

- Dấu vết thứ mười ba: Là dấu vết chà trượt, in hằn màu đen dạng cao su trên mặt đường và lề đường phải (ký hiệu số 08 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là do bánh lốp xe ô tô 48C-035.79 trượt trên mặt đường tạo nên, có kích thước 19m70 x 34cm, điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 3m70, cách đầu MV3 là 2m30, điểm cuối ở trên lề đường phải, cách mép đường phải 70cm.

- Dấu vết thứ mười bốn: Là vết chà trượt trên mặt đường, in hằn chất màu đen dạng cao su (ký hiệu số 09 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là do bánh lốp xe ô tô 48C-035.79 trượt trên mặt đường tạo nên, có kích thước 4m90 x 20cm, điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 2m15 và cách điểm đầu số 08 là 3m60, điểm cuối cách mép đường phải 1m50.

- Dấu vết thứ mười lăm: Là vết chà trượt, in hằn màu đen dạng cao su nằm ở phần lề, mép đường phải (ký hiệu số 10 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là do bánh lốp xe ô tô 48C-035.79 trượt trên mặt đường tạo nên, có kích thước 7m90 x 30cm, điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 65cm, cách trụ điện T3/B6 16m50, điểm cuối cách mép đường phải 2m50.



- Dấu vết thứ mười sáu: Là vùng mảnh thủy tinh vỡ nhỏ li ti trên mặt đường (ký hiệu MV4 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là các mảnh vỡ của xe ô tô 69C-051.59 sau khi va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79 tạo nên, có kích thước (24m50 x 5m50), điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 5m, cách điểm cuối dấu vết ký hiệu số 07 khoảng cách là 7m30. Trong vùng mảnh kính thủy tinh vỡ trên có một mảnh nhựa vỡ màu sơn trắng (dạng ốp nhựa đèn xe ô tô) có kích thước (73x43)cm, trên bề mặt lớp sơn màu trắng bám dính nhiều vết dạng sơn màu xanh.

- Dấu vết thứ mười bảy: Là vết chà xước bề mặt bê tông xi măng bám dính vết dạng sơn màu xanh rải rác nằm trên lề đường phải (ký hiệu C3 trên sơ đồ hiện trường), được xác định là do xe ô tô 48C-035.79 lật trượt trên mặt đường tạo nên, có kích thước 13m70 x 3m, điểm đầu nơi gần nhất cách mép đường phải 40cm, cách điểm cuối vết số 08 là 2m30, điểm cuối nơi gần nhất cách mép đường phải 3m25.

- Dấu vết thứ mười tám: Là vết chà trượt trên lề đường phải (ký hiệu C4 trên sơ đồ hiện trường) được xác định là do xe mô tô 47D1-394.34 trượt trên mặt đường tạo nên, có kích thước (9m10x50cm), điểm đầu cách mép đường phải 90cm, điểm cuối cách mép đường phải 40cm. Xe mô tô biển kiểm soát 47D1-394.34 nằm ngã nghiêng bên trái, trục bánh trước cách mép đường phải 50cm, trục bánh sau tiếp giáp điểm cuối vết C4 và cách mép đường phải 40cm. Xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79 dừng đầu trên lề đường phải, đầu xe quay về hướng đi huyện Cư Jút, thùng xe quay hướng đi huyện Đắk Song, điểm đầu trục bánh trước bên trái cách mép đường phải 1m30, cách trụ điện T3/B6 là 18m30, điểm đầu trục bánh sau bên trái cách mép đường phải 3m40. Bên trong thùng xe còn nhiều bao phân vi sinh bị xáo trộn, một số bao rơi trên nền bê tông xi măng phía sau đuôi xe ô tô; Xe mô tô biển kiểm soát 47F7-7782 nằm ngã nghiêng bên phải phần đuôi và khung xe nằm phía dưới gầm đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79, trục bánh trước cách mép đường phải 01m, trục bánh sau cách mép đường phải 1m60; Xe mô tô biển kiểm soát 47L1-137.72 nằm ngã nghiêng bên phải, một phần bánh sau nằm dưới gầm xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79, trục bánh trước cách mép đường phải 2m70, trục bánh sau cách mép đường phải 3m40; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-311.93 dựng đứng bằng chân chống trái, đuôi xe tiếp giáp mép bên phải đuôi xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79, trục trước cách mép đường phải 5m80, trục sau cách mép đường phải 5m70; Xe mô tô biển kiểm soát 12F1-1944 nằm ngã nghiêng bên trái, trục trước cách mép đường phải 8m, trục sau cách mép đường phải 6m70, cách trục sau xe mô tô 48E1-311.93 là 1m40.

Mở rộng kiểm tra hiện trường về hướng huyện Cư Jút 922m ở phần lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm tiếp giáp diện tích đất trồng khoai lang và cây cao su bên lề đường quốc lộ 14 phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 nằm lật ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay về hướng đi Cư Jút, thùng xe quay hướng đi Đắk Song, trục bánh thứ nhất bên phải cách mép đường phải 6m50, trục bánh thứ 03 bên phải cách mép đường phải 6m90, cách trụ điện Viettel 3AR55 nằm ở hướng đi Đắk Song 24m20, đầu xe móp méo biến dạng theo hướng từ trước ra sau; gãy khuyết mất ốp nhựa đen bên phải, gương chiếu hậu bên phải bể vỡ mất khuyết phần kính chiếu hậu kích thước (38 x 19)cm, gãy di lệch trục xe trước bên phải đẩy lùi về phía sau xe; phần thùng xe móp méo, cong vênh, bên trong thùng xe có 206 bao lúa giống có trọng

lượng 10.300kg và 300 bao phân bón NPK có trọng lượng 15.000kg, xe màu sơn trắng, ở phần đầu xe bám dính lớp sơn màu xanh. Trên mặt đất khu vực tiếp giáp dọc theo hàng bánh xe bên phải xe ô tô biển kiểm soát 69C-051.59 có vết hằn lõm đất kéo dài đến mép đường phải dài 28m20 rộng nhất 80cm và sâu nhất 50cm. Phần đầu vết hằn lõm tiếp giáp mép đường phải phát hiện cọc tiêu cảnh báo bằng trụ bê tông cao 62cm, cạnh vuông 15cm, bị gãy ngã đổ nằm dọc theo hướng vết hằn lõm đất, phần trụ tiếp giáp mặt đất gãy vỡ mới. Trên bề mặt vết hằn lõm, tại vị trí xe tại vị trí cách trục 3 bên phải xe ô tô tải 69C-05159, phát hiện 01 mảnh nhựa vỡ màu sơn trắng kích thước (65 x 50)cm dạng ốp nhựa đèn tín hiệu ô tô, trên lớp sơn màu trắng có bám dính lớp sơn màu xanh và mảnh nhựa kích thước (30 x 12)cm.

Mở rộng kiểm tra hiện trường đoạn đường về hướng huyện Đăk Song thấy: Đoạn đường nhựa cách dấu vết thứ nhất 600m là đoạn đường có mặt đường bằng phẳng, trên mặt đường không có dấu vết nghi vấn, bên phải đường là khu vực nhà dân sinh sống, bên trái dọc theo đường về hướng huyện Đăk Song tính từ dấu vết thứ nhất là khu vực đất trồng cây cao su dài 200m, tiếp đến là khu vực nhà ở người dân sinh sống. Tiếp giáp phần khu vực nhà ở người dân này về hướng huyện Đăk Song là đoạn đường nhựa cong, dốc khoảng  $8^0$  đến  $10^0$  nối liền với đoạn đường nhựa bằng phẳng, đoạn đường dốc kéo dài 600m. Tại vị trí cách dấu vết thứ nhất 47m, trên lề đường phải có biển báo hiệu “chợ”, cách biển báo hiệu “chợ” 122m về hướng Đăk Song có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện:

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 nhãn hiệu HINO FL8JW7A-M/UT-MB, màu sơn trắng, số máy J08E-WD10558, số khung RNJFL8JW7KXX10114 có các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Toàn bộ phần kính phía trước đầu xe bể vỡ hoàn toàn rời khỏi khung kính. Phần giữa trước đầu xe bị móp méo, cong vênh, lõm kim loại và nhựa đầu xe nằm dọc kéo dài từ khung kính đến phần cản bảo vệ kim loại đầu xe có kích thước 01m16 x 18cm, vị trí lõm sâu nhất là 14cm, cách mép đầu bên trái xe 105cm, trên bề mặt dấu vết bám dính lớp tạp chất dạng sơn màu xanh nằm rải rác dọc theo vết móp méo, lõm kim loại và nhựa. Biển kiểm soát phía trước đầu xe có vết móp méo, lõm kim loại nằm dọc trên đường lõm sâu nhất đầu xe và vết lõm kim loại trên biển số có bề rộng 04cm, tại vị trí số 5 của dòng số “159” trên biển kiểm soát; mặt dưới biển kiểm soát cao cách mặt đất 56cm; tiếp giáp phía trên biển kiểm soát có cản nhựa màu đen nằm ngang đầu xe cao cách mặt đất 75cm; trên bề mặt cản nhựa này tại vị trí cách mép đầu xe bên trái 105cm có vết hằn lõm bề vỡ nhựa nằm dọc bề rộng 4cm, cách vết hằn lõm bề nhựa này 12cm về phía bên phải đầu xe trên bề mặt cản nhựa có vết hằn lõm xước nhựa kích thước (10 x 3)cm, cách 2 đầu vết hằn vào phía giữa vết hằn 2,5cm có 02 vết hằn nằm dọc; cách vết hằn lõm bề vỡ nhựa trên 23cm về phía đầu xe bên phải trên bề mặt cản nhựa có nhiều vết trượt xước móp méo, bề vỡ nhựa kích thước (20 x 10)cm. Mép trước bên phải buồng lái tiếp giáp khung kính phía trước đầu xe và cao cách mặt đất 1m75 có nhiều vết móp méo biến dạng kim loại kích thước (27 x 30)cm, trên vết móp méo này có bám dính tạp chất dạng sơn màu xanh kích thước (20 x 25)cm. Toàn bộ phần ốp nhựa dài bên phải đầu xe tại khu vực đèn tín hiệu bị bể vỡ rời khỏi đầu xe trong diện tích (70 x 60)cm, lộ phần khung kim loại, điểm thấp nhất cách mặt

đất 45cm; Tại vị trí lỗ gắn đèn tín hiệu bên phải phát hiện 01 bóng đèn gắn vào hệ thống dây dẫn điện, bóng đèn có kích thước (5 x 1,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 65cm, tiếp giáp phần đuôi bóng đèn nối hệ thống dây dẫn điện có quần lớp bằng keo màu đỏ, các lớp bằng keo này bị dập rách nham nhỡ một phần kích thước (1,5 x 1)cm. (các dấu vết tạo thành do va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 và ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79 tạo nên). Phần chân gương chiếu hậu bên phải đầu xe làm bằng kim loại và hiện tại ở trạng thái cong vênh gập về phía sau xe, hộp nhựa gắn gương chiếu hậu bề vỡ rời khỏi khung kim loại kích thước (38 x 19)cm. Toàn bộ kính trên cửa bên phải bề vỡ rời khỏi khung, phần khung kim loại cửa bên phải móp méo, cong vênh biến dạng theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái. Thang kim loại lên xuống bên phải bị cong gập về phía sau kích thước (77 x 70)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 90cm. Trục bánh trước bên phải gãy chốt cố định và bị đẩy di lệch về phía sau, phần lốp bánh xe bị bề vỡ nằm ngang kích thước (74 x 23)cm, điểm gần nhất cách chân van 40cm, bờ mép vết bề vỡ cao su không gọn và bám dính nhiều bẩn đất, cỏ rác. Tâm của mâm vành lốp bánh xe bên phải có 10 trục vận đai ốc cố định bánh xe, mỗi trục vận đai ốc có đường kính 02cm, phần các đầu trụ vận đai ốc lồi ra cao hơn bề mặt mâm vành lốp xe 10cm, các trục vận đai ốc bố trí theo hình tròn, tâm các đầu trục vận kế tiếp nhau cách nhau 10cm; trong 10 đầu trục vận đai ốc có 01 bề mặt ngoài bám dính lớp dạng sơn màu xanh, đầu trục này cách chân van 31cm; trong hệ thống 10 đầu trục vận đai ốc trên ở trạng thái hiện tại, đầu trục cao nhất cách mặt đất 71,5cm và đầu trục thấp nhất cách mặt đất 38,5cm. Toàn bộ bề mặt thành thùng xe bên phải bám dính bẩn đất và móp méo biến dạng kim loại thùng xe một phần theo chiều hướng từ phải qua trái; trên bề mặt thành thùng xe bên phải có 04 thanh kim loại dạng trụ tròn đường kính 02cm được gắn cố định nằm ngang nối tiếp nhau từ trước thùng xe ra sau đuôi xe và cao cách mặt đất dao động từ 1m93 đến 1m99, dọc theo 04 thanh kim loại có các bát kim loại bắt cố định các thanh kim loại vào thành thùng xe và gắn cách nhau 43cm; bề mặt phần đầu lồi các bát kim loại cao cách bề mặt thùng xe 03cm, bề mặt phần đầu lồi các bát kim loại và dọc theo mặt ngoài, dưới các thanh kim loại bám dính tạp chất dạng sơn màu nâu đỏ theo hướng từ trước ra sau đuôi xe, vết dạng sơn này có bề rộng dao động từ 0,4cm đến 0,7cm. (các dấu vết tạo thành do va chạm với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-229.09 và ngã đổ trên lề đường tạo nên).

- Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 nhãn hiệu INTERNATIONAL Prostar + 113 6x4, màu sơn trắng, số máy 5HM2Y4176382, số khung SJR9EN773929, kéo sơ mi rơ moóc tải biển kiểm soát 51R-229.09, nhãn hiệu AMT S403-K14-1 số khung RPUS43V14KE000006, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Bánh lốp phía ngoài của trục bánh số 03 xẹp hơi (dạng bánh đúc không xẹp). Tại má ngoài vị trí cách số 01” trong dãy chữ “SP921” 0,3m theo chiều kim đồng hồ (hướng nhìn từ ngoài vào) có vết rách má lốp kích thước (10 x 10)cm, toàn bộ má ngoài lốp này có vết mài mòn rải rác, phần mâm lốp đường kính 0,6m, trên mâm lốp, tại vành ngoài, cách chân van theo chiều cùng chiều kim đồng hồ 15cm có vết cong vênh hướng từ ngoài vào tâm mâm lốp, kích thước (45 x 18)cm. Cản hông bên trái có các thanh giằng kim loại bị cong, gập, biến dạng, bung ốc, toàn bộ cản hông bên trái bị lệch về phía dưới 0,3m,

lệch về phía trước là 0,2m. Toàn bộ mặt ngoài cản có vết trượt xước kim loại, xước sơn rải rác (trên nền sơn vàng) chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, bám tạp chất màu đen. Bánh lốp ngoài bên trái trục 04 xẹp hơi, bề mặt má ngoài bị mài mòn, rách kích thước (23 x 34)cm chiều hướng từ ngoài vào trong tại vị trí quanh chữ “RA” của dãy chữ “RA401”. Mâm bánh bị cong vênh, xước kim loại chiều từ ngoài vào trong, kích thước (45 x 07)cm, cách chân van 01cm về hướng ngược chiều kim đồng hồ. Bánh lốp ngoài bên trái trục 05 xẹp hơi, mặt ngoài má lốp bị mài mòn, tại vùng chữ “Thunder” của dòng chữ “Thunderer” bị rách kích thước (50 x 12)cm, chiều hướng từ ngoài vào trong. Mâm lốp bị cong vênh, trượt xước từ ngoài vào trong, kích thước (50 x 17)cm, cách chân van 43cm theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Bánh lốp ngoài bên trái trục 06 xẹp hơi, bề mặt má ngoài bị mài mòn, chà trượt rải rác chiều hướng từ trong ra ngoài, cùng chiều kim đồng hồ. Mâm bánh bị cong vênh chiều từ ngoài vào trong, kích thước (16 x 3,5) tại vị trí cách chân van 40cm về theo hướng ngược chiều kim đồng hồ. Toàn bộ bề mặt bên trái thành thùng của container có dãy các đường dấu vết trượt xước, chiều hướng từ sau ra trước (các dấu vết tạo thành do bị xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 va chạm tạo nên).

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70, nhãn hiệu KIA K3000S, màu sơn xanh, số máy JT604429, số khung B27TAC064484, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Kính chắn gió phía trước kích thước (150 x 72)cm bị bể vỡ, rạn nứt đổ vào trong, chiều hướng từ trước ra sau. Cản trước bằng khung kim loại phía bên trái biến dạng, móp méo xô đẩy từ ngoài vào trong kích thước (990 x 80)cm. Toàn bộ hệ thống đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng phía trước bên trái bể vỡ, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm. Kính cửa xe bên trái kích thước (90 x 60)cm bể vỡ hoàn toàn, cửa xe bên trái, thân trái đầu xe bên trái móp méo, cong vênh lún vào trong, bề mặt dấu vết móp méo, cong vênh, trượt xước, bong tróc sơn kích thước (150 x 90)cm, chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 60cm, gương chiếu hậu bên trái gãy vỡ toàn bộ. Gầm đầu xe có dấu vết trượt xước, mất bụi kích thước (150 x 110)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Bề mặt thùng xe bên trái bị móp méo, lún vào trong. Cản hông bên trái kích thước (150 x 25)cm, cách trục bánh trước 65cm, cách đất 43cm bị cong gập vào trong, ép sát thùng nhiên liệu, bề mặt ngoài bị trượt xước, bong tróc sơn rải rác, bám dính tạp chất màu xanh. Mặt ngoài thùng nhiên liệu có vết trượt xước, bám dính tạp chất màu xanh; mặt dưới thùng nhiên liệu có vết trượt xước, mài mòn. Bề mặt lốp xe phía trước bên trái bị mài mòn, toàn bộ má ngoài của lốp bám dính tạp chất màu trắng đục rải rác, lá cây vụn và vết mài mòn rải rác. Mặt ngoài, điểm đầu 05 ốc vặn cố định mâm bánh lốp bám dính tạp chất màu trắng đục, dè chắn bùn sau bị xô đẩy áp sát vào mặt lốp. Bề mặt bánh lốp trước bên phải bị mài mòn, bám dính đất bẩn. Bề mặt của 04 bánh lốp sau bị mài mòn, bám dính đất bẩn. Phần bạt mui xe phía bên trái có vết xước, mất bụi, rách rải rác (các dấu vết tạo thành do va chạm với xe mô tô, người bên lề đường và xe lật sau va chạm tạo nên). Mặt thùng, thân xe phía sau bị móp lún vào trong theo chiều từ sau ra trước, vị trí lõm, lún sâu nhất dọc theo chiều thẳng đứng, cách mép trái mặt sau thùng xe 75cm, vết lõm lún nông dần từ mép dưới của thành thùng lên trên, vị trí lõm lún vào trong sâu nhất là 27cm. Hệ thống đèn báo hiệu phía sau xe bị nứt, bể vỡ (các dấu vết tạo thành do xe ô tô biển kiểm soát 69C-051.59 va chạm tạo nên)

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79, nhãn hiệu THACO K190CS, màu sơn xanh, số máy J2749577, số khung 40AKGC000295, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Gương chiếu hậu bên trái kích thước (18x26)cm bị vỡ hoàn toàn phần kính, xô lệch hướng từ trái qua phải. Gương chiếu hậu bên phải bị xô lệch, hướng từ phải qua trái. Bề mặt cản trước bị trượt xước, cong vênh biến dạng kích thước (155x10)cm, hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách đất 35cm. Cánh cửa bên trái bị móp méo biến dạng, lún vào trong kích thước (80x67)cm, hướng từ sau ra trước. Bề mặt ngoài bánh lốp sau bên trái bị trượt xước kích thước (80x13)cm, hướng từ vành ra mặt ma sát của lốp, phần mâm lốp xe tại vị trí này bị trượt xước, mài mòn kích thước (70x3)cm, hướng từ trong ra ngoài, trên nền dấu vết vết bám dính tạp chất màu trắng. Bạt che phủ thành xe bên trái bị thủng rách, mài mòn rải rác hướng từ sau ra trước kích thước (70x110)cm, các khung kim loại đỡ bạt số 1,2,3,4 và 7 (tính từ sau ra trước) bị xô lệch, cong vênh so với vị trí ban đầu từ 10cm đến 40cm hướng từ sau ra trước. (các dấu vết tạo thành do va chạm với xe mô tô, người bên lề đường và va chạm sau khi lật xe tạo nên). Thành thùng xe bên trái bị cong vênh, biến dạng, bung bạt ra bên ngoài, bề mặt ngoài tại vị trí cách mép sau thùng xe 50cm, cách đất 100cm bị trượt xước, mài mòn kích thước (110x20)cm, hướng từ trên xuống dưới. Mép sau cùng bên trái thùng xe bị trượt xước, mài mòn chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước kích thước (43x3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 133cm. Hai cánh cửa phía sau thùng xe bị cong vênh, biến dạng kích thước (170x140)cm. Thành thùng xe phía sau bị cong vênh, móp méo chiều hướng từ sau về trước, từ trái qua phải. Đèn chuyển hướng phía sau bên trái bị bể vỡ, phần khung kim loại bao quanh đèn bị móp méo, lõm, đẩy về phía trước 22cm tại vị trí cách thành xe bên trái 30cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước, bề mặt kim loại vị trí móp méo bị bong tróc sơn phủ và bám dính lớp tạp chất màu đen rộng (22x7)cm. Vị trí cuối của thành thùng xe bên trái cách mặt đất 63cm, mặt tiếp xúc với khung kim loại bảo vệ đèn chuyển hướng tại cạnh góc vuông có bám dính tạp chất dạng băng dính màu đỏ (các dấu vết tạo thành do xe ô tô biển kiểm soát 69C-051.59 va chạm tạo nên).

- Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-060.92, nhãn hiệu Honda WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, số máy JC52E5097867, số khung 5224CY658370, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Phần ốp nhựa đầu xe bên phải và hộp nhựa đèn pha bên phải bị chà xước mài mòn kích thước (30x18)cm, bề mặt vết chà xước bám dính tạp chất màu xám. Mặt ngoài đầu tay cầm bên phải chà xước mài mòn kích thước (3,5x2)cm, bề mặt bám dính tạp chất màu xám dạng vữa xi măng. Mặt nạ đầu xe bên phải bị bể vỡ. Khung sườn tại vị trí tiếp giáp phía trên lốc máy cong vênh gập gãy về bên trái. Vành bánh móp méo, biến dạng, cong vênh, bề mặt lốp bên trái tại vị trí vành bánh xe cong vênh, móp méo bám dính tạp chất dạng sơn màu xanh kích thước (15x10)cm cách chân van theo chiều lùi xe là 30cm. (các dấu vết tạo thành do xe ô tô biển kiểm soát 47C-125.70 va chạm và chà trượt trên mặt đường, lề đường tạo nên).

- Xe mô tô biển kiểm soát 48H1-4040, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, số máy JF18E5247905, số khung 18068Y644743, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: ốp nhựa đầu xe bên trái chà xước, mài mòn kích thước (26x14)cm, bề mặt bám dính tạp chất vữa xi măng màu xám. Mặt kính đồng hồ công tơ mét bị bể vỡ. Hệ thống hộp đèn

trước đầu xe và mặt nạ bị bể vỡ, rời khỏi vị trí cố định, bề mặt bên phải ốp nhựa bám dính sơn màu xanh kích thước (23x3)cm. phần trước bên phải dè chắn bùn bể vỡ kích thước (4x3)cm. Yếm chắn gió, ốp nhựa hông bên phải móp méo, bể vỡ theo hướng từ sau đến trước, từ phải qua trái. Góc chân trước và sau bên phải cong vênh gập về phía bên trái, ép sát vào thân xe. Yên gãy chốt cố định rời khỏi thân xe. Toàn bộ ốp nhựa thân xe bên trái chà xước mài mòn, bể vỡ bám dính tạp chất vữa xi măng màu xám, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Toàn bộ phần ốp nhựa đuôi xe và đèn xe sau bể vỡ. (các dấu vết tạo thành do xe ô tô biển kiểm soát 47C-125.70 va chạm và chà trượt trên mặt đường, lề đường tạo nên).

- Xe mô tô biển kiểm soát 47D1-394.34, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, số máy HC09E6130247, số khung 09056Y130265, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Hộp nhựa đầu xe, mặt nạ, gương chiếu hậu bể vỡ. Khớp nối tay lái cong gập về phía sau. Phần đầu xe, mặt nạ, tay lái phải, dè chắn bùn trước, dè chắn gió phải bám dính tạp chất màu xanh. Mặt ngoài tay cầm cao su bọc tay lái bên trái bị rách, mài mòn theo hướng từ trên xuống dưới. Yên xe lệch về bên trái. Ốp hông bên phải bể vỡ kích thước (40x30)cm điểm thấp nhất cách mặt đất 40cm. Toàn bộ ốp nhựa hông bên trái bể vỡ, phần phía sau bị chà xước chiều hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước kích thước (32x15)cm. Cần khởi động bị xô xoay về phía sau; gác để chân trước bên phải bị xô đẩy cong vênh từ dưới lên trên, mặt dưới đế cao su bị rách kích thước (5x2)cm; gác để chân sau bên trái gãy rời khỏi xe; chân chống phụ cong gập lên trên, mặt trong có vết trượt xước kích thước (15x2)cm chiều hướng từ sau ra trước; phuộc nhún sau bên trái móp méo, trượt xước kích thước (6x32)cm, chiều hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước. Mặt dưới lốc máy, đầu ống bơ, cần thắng, cần số bị chà xước mài mòn kim loại, chiều hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái. Lốc máy bị nứt vỡ.

- Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.65, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen trắng, số máy 5C6K254371, số khung C6K0PY254375, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Điểm đầu, mặt ngoài tay cầm bên trái bị mài mòn cao su kích thước (1,5x0,2)cm, lộ phần kim loại bên trong. Mặt ngoài đuôi cần số bị mài mòn kích thước (01x0,4)cm. Mặt ngoài gác để chân trước bên trái bị mài mòn kích thước (01x0,5)cm. Mặt ngoài gác để chân sau bên trái bị mài mòn kích thước (02x0,8)cm. Mặt ngoài ốp ống bơ bị chà xước, mất bụi, bám dính tạp chất màu xanh kích thước (25x0,9)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 20cm. Dè chắn bùn sau bị xô lệch về bên trái thân xe.

- Xe máy biển kiểm soát 48AE-028.89, nhãn hiệu ESPERO 50C-1W, màu đen, số máy 39FMB155979, số khung D7PHKA55979, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Gương chiếu hậu trái bể vỡ. Mặt nạ xe, hộp nhựa đầu xe bị bung hở. Tay lái bên trái cong gập từ trước ra sau, vị trí gập cách đầu tay lái trái 24cm. Bánh trước xẹp, vành bên trái tại vị trí cách chân van 10cm theo chiều kim đồng hồ bị chà xước kích thước (12x0,3)cm. Dè chắn gió trái bể vỡ kích thước (60x40)cm. Góc chân trước bên phải cong gập chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái. Phần phía sau ốp hông bên trái bị nứt vỡ dài 9cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm. Vành bánh sau bị gãy vỡ 3/3 lá vành, lệch về bên trái. Ốp ống bơ trượt xước, cong lún vào bên trong.

- Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-035.19, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đỏ đen, số máy JF27E1006007, số khung 2700BY225673, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Mỏm đầu chắn bùn trước bị bể vỡ. Nhựa ốp sàn để chân bên trái bung hở, bể vỡ kích thước (30x04)cm. Bề mặt ốp lốc máy bằng kim loại bị móp lún kích thước (18x15)cm, bề mặt bám dính tạp chất có màu đen. Yếm chắn gió bên phải bị bung hở, gãy vỡ kích thước (30x18)cm. Nhựa ốp sàn để chân bên phải và nhựa ốp gầm xe phía dưới liền kề bể vỡ rải rác, bung hở kích thước (35x15)cm. Ốp nhựa thân xe bên phải tại vị trí phụộc nhún sau phải bị gãy vỡ kích thước (07x02)cm. Dè chắn bùn sau bị bể vỡ lớp nhựa bên phải. Yên bị gãy vỡ rời khỏi xe.

- Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-316.87, nhãn hiệu Honda WAVE, màu đỏ đen bạc, số máy JA39E1414693, số khung 3912LY077988, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Yếm bên phải, bị bể vỡ kích thước (15x09)cm, bám dính tạp chất màu đen điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm. Ốp nhựa hông xe bên phải bị bể vỡ kích thước (08x05)cm. Ốp nhựa thân xe bên trái bị chà xước, bể vỡ rải rác kích thước (30x70)cm. Mặt ngoài ốp bảo vệ xích bị móp méo lún vào trong kích thước (24x06)cm. khung sắt gắn gác để chân sau bên trái bị chà xước chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (1,5x01)cm. Chắn bùn sau tại vị trí gắn biển số bị gãy vỡ phần nhựa gắn ốc biển số bên trái.

- Xe máy biển kiểm soát 48AE-002.65, nhãn hiệu DAELIMKREA, màu sơn trắng, số máy RL8139FMBL1SE107909, số khung RP2DCB6UMEA007909, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Ốp trước đầu xe bị bung hở. Gương chiếu hậu bên trái bị bể vỡ. Mặt ngoài ống bô bị móp méo lún vào trong kích thước (35x08)cm. Khung kim loại gắn gác để chân sau bên phải bị cong vênh, mài mòn chiều hướng từ trên xuống dưới. Mặt sau ống bảo vệ phụộc nhún phải bị móp méo chiều hướng từ sau ra trước, kích thước (2,5x3,5)cm. Yếm chắn gió bên trái bị bể vỡ kích thước (0,9x0,7)cm. Dè chắn bùn sau bị xô lệch về bên trái, ốp nhựa biển số bị bể vỡ, biển số cong gập chiều hướng từ sau ra trước.

- Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.21, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số máy 5C6K224271, số khung C6K0FY224260, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Ốp đầu xe bị bung hở, bể vỡ, toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xi nhan trước bị bể vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Mỏm đầu dè chắn bùn trước bị chà xước, bong tróc sơn màu đỏ kích thước (08x05)cm. Bề mặt yên bên phải bị chà xước, bám dính tạp chất màu xám; Mặt ngoài bên phải tay nắm bị chà xước kích thước (24x02)cm, bám tạp chất màu xám. Ốp nhựa thân xe bên trái bị mài mòn rải rác kích thước (35x15)cm. Toàn bộ hệ thống đèn cảnh báo, đèn xi nhan sau bị bể vỡ hoàn toàn. Dè chắn bùn sau bị xô lệch sang trái. Góc dưới bên phải biển số bị cong gập về phía trước.

- Xe mô tô biển kiểm soát 48F5-7144, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu đen bạc, số máy 2S11022375, số khung S1106Y022375, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Hộp đèn pha bị bể vỡ (25x15)cm, ốp nhựa đầu xe bám dính tạp chất dạng sơn màu xanh kích thước (15x10)cm. Yếm chắn gió bên trái bị gãy vỡ rời khỏi thân xe. Dè chắn bùn trước bị bể vỡ. Vành bánh trước bị móp méo biến dạng, tằm đứt gãy. Ốp nhựa hông xe bên phải bị bể vỡ rời khỏi thân xe. Ốp ống bô bị móp méo, biến dạng, bám dính sơn màu xanh. đuôi yên xe bị móp méo, biến dạng cong vênh chiều hướng

từ sau ra trước, từ phải qua trái; khung sườn sau bên phải bị cong vênh chiều hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước bề mặt bám dính sơn màu xanh. Vành bánh sau bị cong vênh biến dạng, tằm bị đứt gãy.

- Xe mô tô biển kiểm soát 47F7-7782, nhãn hiệu Honda, màu sơn vàng, số máy 1304940, số khung 1304949, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Đèn xi nhan phải bể vỡ hoàn toàn. Bề mặt điểm đầu tay nắm bằng cao su bên phải bị mài mòn, rách kích thước (03x1,5)cm. Yếm chắn gió bên phải bể vỡ kích thước (20x10)cm. Ốp phuộc nhún bên phải bị móp méo, bong tróc sơn kích thước (07x06)cm. Phần phía sau bên phải dè chắn bùn trước bị móp méo, bể vỡ kích thước (20x10)cm. Mặt ngoài chân thắng bị mài mòn kích thước (2,5x0,5)cm. Điểm đầu, mặt ngoài gác để chân trước bên phải bị mài mòn cao su kích thước (04x02)cm. Bề mặt điểm đầu cần đạp khởi động bị mài mòn kích thước (1,5x01)cm. Mặt ngoài, phần dưới ống bô bị mài mòn, chà xước, móp méo kích thước (06x06)cm. Đèn xi nhan sau bên phải bể vỡ hoàn toàn. Biển số bị cong gập về phía trước ở góc dưới.

- Xe mô tô biển kiểm soát 47L1-137.72, nhãn hiệu SYM ATTILA, màu đỏ bạc, số máy MVJ5AD001326, số khung 12XMED001326, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Yếm chắn gió bên phải bị chà xước kích thước (57x13)cm. Dè chắn bùn trước bên phải bị chà xước kích thước (30x16)cm. Ốp hông xe bên phải bị chà xước kích thước (20x30)cm, bám dính tạp chất màu xanh. Ốp hông gác để chân trước bên phải bị bể vỡ kích thước (40x17)cm; Ốp đèn chuyển hướng sau bên phải bể vỡ kích thước (11x4)cm. Ốp ống bô bị chà xước kích thước (25x15)cm, gãy chót trên giá đỡ ống bô, cổ ống bô rời khỏi ống nối.

- Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-311.93, nhãn hiệu SYM HUSKY, màu trắng, số máy MVL2AD001677, số khung 12AKJD001677, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: Tay côn (bên trái) bị gãy tại vị trí cách mặt đất 96cm, cách đầu tay cầm lái trái 20cm. Ốp bảo vệ đèn chuyển hướng sau bên phải bị bể vỡ.

- Xe mô tô biển kiểm soát 12F1-1944, nhãn hiệu DREAM II, màu sơn tím, số máy 0405959, số khung 0405959, các dấu vết liên quan đến tai nạn gồm: *gương chiếu hậu* bên trái bị bể vỡ. Ốp đầu tay nắm bên trái bị mài mòn, kích thước (03x02)cm. Gác để chân trước bên trái cong gập, mài mòn kích thước (0,5x0,5)cm chiều hướng từ trên xuống dưới. Điểm đầu ngoài gác để chân sau bên trái bị mài mòn kim loại, kích thước (02x0,5)cm.

Căn cứ vào dấu vết để lại tại hiện trường và dấu vết để lại trên các phương tiện có liên quan sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra xác định:

- Vị trí cách mép đường phải 4m90, cách điểm đầu trục 6 bên trái xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 51R-229.09 khoảng cách 88m (điểm đầu dấu vết thứ nhất (ký hiệu số 01)) được xác định là điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 51R-229.09 tương ứng với mặt đường.

- Vị trí cách mép đường phải 4m40, cách trụ điện T4/B3 khoảng cách 19m30, cách đầu trục số 01 bên phải ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 khoảng cách 312m (điểm đầu dấu vết thứ năm (ký hiệu số 04)) được xác định là điểm va chạm đầu



tiền giữa xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 với xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 tương ứng với mặt đường.

- Vị trí cách mép đường phải 50cm, cách trụ điện T4/B3 khoảng cách 10m90, là điểm đầu dấu vết thứ chín (ký hiệu số C1) được xác định là điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 với xe ô tô tải biển kiểm soát 48E1-060.92 tương ứng với mặt đường.

- Vị trí cách mép đường phải 3m70, cách đầu MV3 2m30, cách điểm đầu dấu vết thứ mười một (ký hiệu số 07) 7m60, cách điểm đầu ngoài cùng trục số 01 bên phải xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 khoảng cách 20m30 là điểm đầu dấu vết thứ mười ba (ký hiệu số 08) được xác định là điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 với xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79 tương ứng với mặt đường.

Tại bản kết luận giám định số 3212/C09B ngày 22/06/2020 và số 3412/C09B ngày 26/06/2020 của Viện khoa học hình sự, phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tại thời điểm tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh trên xe ô tô biển số 69C-051.59 bị mất tác dụng. Nguyên nhân là do quá trình vận hành xe khi tham gia giao thông qua các đoạn đường dốc dài, người điều khiển thao tác đạp phanh liên tục (không đúng yêu cầu kỹ thuật khi qua các đoạn đường có dốc dài) làm lưu lượng khí nén trong bình chứa giảm dần dần đến cạn kiệt, không tạo được áp lực khí nén xuống các bầu phanh trên các trục gây mất lực phanh tại các bánh xe trên xe ô tô biển số 69C-051.59 khi thao tác đạp phanh.

- Hệ thống phanh trên xe ô tô biển số 69C-051.59 không bị hư hỏng trước và trong khi tham gia tai nạn giao thông.

- Trước và trong khi tham gia tai nạn giao thông, hệ thống lái trên xe ô tô biển số 69C-051.59 không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Việc vận chuyển hàng hóa quá trọng tải tối đa cho phép (25.300kg/14.400kg) như trên của xe ô tô biển số 69C-051.59 có ảnh hưởng đến đặc tính kỹ thuật của xe, trong đó có cả hệ thống phanh và không đảm bảo an toàn kỹ thuật trong quá trình tham gia giao thông.

- Trong trường hợp đi qua đoạn dốc dài, xuống dốc, tay số ở vị trí số cao hoặc số N (không số), không tác động vào chân ga (tăng ga) thì tốc độ xe ô tô biển số 69C-051.59 sẽ tăng tốc được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 79/TT ngày 25/06/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Lý Diệu H là chấn thương sọ não/đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 80/TT ngày 25/06/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Biện Thị T là chấn thương sọ não/đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 81/TT ngày 25/06/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị P là sốc mất máu cấp không hồi phục/đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 82/TT ngày 25/06/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Lương Thị C là chấn thương sọ não/đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 83/TT ngày 25/06/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Lê Thị T là chấn thương sọ não/đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 89/TT ngày 07/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Nông Thị T là do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 538/TgT.20 ngày 29/6/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích bị tai nạn giao thông ngày 13/6/2020 gây nên đối với bà Nông Thị T hiện tại là 99%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 539/TgT.20 ngày 29/6/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích bị tai nạn giao thông ngày 13/6/2020 gây nên đối với bà La Thị T hiện tại là 74%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 540/TgT.20 ngày 29/6/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích bị tai nạn giao thông ngày 13/6/2020 gây nên đối với bà Huỳnh Thị Ngọc T hiện tại là 70%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 590/TgT.20 ngày 13/7/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích bị tai nạn giao thông ngày 13/6/2020 gây nên đối với bà Trương Thị Nguyệt P hiện tại là 70%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 177/TgT ngày 07/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích bị tai nạn giao thông ngày 13/6/2020 gây nên đối với bà Lê Thị Hồng P hiện tại là 45%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐDGTS ngày 06/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận giá trị bị thiệt hại: xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.21 là 2.480.000đồng; xe máy biển kiểm soát 48AE-028.89 là 3.900.000đồng; xe mô tô biển kiểm soát 48E1-311.93 là 337.500đồng; xe mô tô biển kiểm soát 47D1-394.34 là 5.680.000đồng; xe mô tô biển kiểm soát 47F7-7782 là 1.274.000đồng; xe mô tô biển kiểm soát 48E1-035.19 là 3.240.000đồng; xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.65 là 150.000đồng; xe máy biển kiểm soát 48AE-002.65 là 457.500đồng; xe mô tô biển kiểm soát 48F5-7144 là 8.200.000đồng; xe mô tô biển kiểm soát 48E1-060.92 là 10.875.000đồng; xe mô tô biển kiểm soát 48H1-4040 là 11.360.000đồng; xe mô tô biển kiểm soát 48E1-316.87 là 1.054.000đồng; xe mô tô biển kiểm soát 47L1-137.72 là 2.152.500đồng và xe mô tô biển kiểm soát 12F1-1944 là 367.500đồng. Tổng thiệt hại tại thời điểm bị gây tai nạn là 51.528.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 07/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: giá trị bị thiệt hại của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-229.09 tại thời điểm bị gây tai nạn là 26.180.000đồng; xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 tại thời điểm bị gây tai nạn là 74.821.500đồng; xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79 tại thời điểm bị gây tai nạn là 63.393.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 08/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận giá trị bị thiệt hại của xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 tại thời điểm bị gây tai nạn là 106.216.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 70/CTr – VKS, ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử bị cáo Ngô Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

\*/ Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn B mức án từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

\*/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590, 591 và Điều 601 của Bộ luật dân sự: Đề nghị chấp nhận trong quá trình điều tra, chủ xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 là ông Nguyễn V U đã hỗ trợ bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

- Gia đình người bị hại bà Biện Thị T số tiền 102.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp là ông Ngô Đắc T có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình người bị hại bà Lê Thị T số tiền 109.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp là ông Trịnh Ngọc H có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình người bị hại bà Lương Thị C số tiền 100.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp là ông Vương Văn T có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình người bị hại bà Nguyễn Lý Diệu H số tiền 109.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp là ông Đỗ T có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình người bị hại bà Phạm Thị P số tiền 100.000.000 đồng người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Khắc T có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình người bị hại bà Nông Thị T số tiền 100.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp là chị Nông Thị Bích H có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà La Thị T với số tiền 30.000.000 đồng; Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Hồ Văn A với số tiền 35.000.000 đồng; Bà Trương Thị Nguyệt P với số tiền 20.000.000 đồng; Bà Lê Thị Hồng P với số tiền 13.000.000 đồng.

- Bà Trần Thị H1 với số tiền 30.000.000 đồng tiền chi phí thiệt hại hư hỏng xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70, bà Trần Thị H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm; Ông Đặng Cát T số tiền 30.000.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79, ông Đặng Cát T không yêu cầu bồi thường gì thêm; Anh Nông Hồng H số tiền 1.000.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe máy biển kiểm soát 48E1-175.65, anh Nông Hồng H không yêu cầu bồi thường gì thêm; Chị Vũ Thị T số tiền 5.100.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe máy biển kiểm soát 48AE-028.89, chị Vũ Thị T không yêu cầu bồi thường gì thêm; Bà Cao Thị T số tiền 3.500.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.21, bà Cao Thị T không yêu cầu bồi thường gì thêm; Ông Triệu Quốc H số tiền 2.000.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 47F7-7782, ông Triệu Quốc H không yêu cầu bồi thường gì thêm; Ông Nông Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 12F1-1944, ông Nông Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm; Ông Nguyễn Hà T số tiền 4.700.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 48E1-035.19, ông Nguyễn Hà T không yêu cầu bồi thường gì thêm; Ông Trần Linh Q số tiền 3.500.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 47L1-137.72, ông Trần Linh Q không yêu cầu bồi thường gì thêm; Ông Đậu Việt A số tiền 7.500.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 47D1-394.34, ông Đậu Việt A không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Nguyễn Đình D không yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 48E1-311.93 nên không đặt ra để giải quyết.

- Ông Ôn Chí Q không yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo theo sơ mi rơ moóc tải chở container biển kiểm soát 51R-229.09 nên không đặt ra để giải quyết.

- Đối với thiệt hại hư hỏng của xe ô tô tải nhãn hiệu Hino biển kiểm soát 69C-051.59, chủ sở hữu xe ô tô là ông Nguyễn V U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn V U phải tiếp tục bồi thường cho gia đình những người bị hại gồm bà Biện Thị T, bà Lê Thị T, bà Lương Thị C, bà Nguyễn Lý Diệu H, bà Phạm Thị P, bà La Thị T, bà Huỳnh Thị Ngọc T, bà Trương Thị Nguyệt P, Bà Lê Thị Hồng P theo yêu cầu bồi thường đã được làm rõ tại phiên tòa, còn đối với những yêu cầu do chưa đủ điều kiện chứng minh đề nghị áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách những yêu cầu chưa được chấp nhận để giải quyết theo thủ tục Tố tụng dân sự khi các đương sự có đầy đủ chứng cứ để chứng minh và có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với thiệt hại của ông Nguyễn Đình D chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 48E1-311.93; ông Ôn Chí Quốc chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo theo sơ ni rơ moóc biển kiểm soát 51R-229.09; ông Nguyễn V U chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 69C-051.59 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

\* *Vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk

Mil đã tạm giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và người đại diện hợp pháp, gồm:

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 cho ông Nguyễn V U; Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 51R-229.09 cho công ty TNHH MTV VT USTRANS do ông Ôn Chí Q làm người đại diện theo pháp luật; Xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 cho gia đình bà Trần Thị H1; Xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79 cho gia đình ông Đặng Cát T; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.21 cho của gia đình bà Cao Thị T; Xe máy biển kiểm soát 48AE-028.89 cho chị Vũ Thị T; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-311.93 cho gia đình ông Nguyễn Đình D; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-035.19 cho gia đình ông Nguyễn Hà T; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.65 cho anh Nông Hồng H; Xe máy biển kiểm soát 48AE-002.65 cho gia đình bà Biện Thị T; Xe mô tô biển kiểm soát 48F5-7144 cho gia đình ông Đỗ T; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-060.92 cho gia đình ông Trịnh Ngọc H; Xe mô tô biển kiểm soát 48H-4040 cho gia đình ông Hồ Văn A; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-316.87 cho gia đình bà Lê Thị Hồng P; Xe mô tô biển kiểm soát 47L1-137.72 cho gia đình ông Trần Linh Q; Xe mô tô biển kiểm soát 12F1-1944 cho gia đình ông Nông Văn Đ; Xe mô tô biển kiểm soát 47F7-7782 cho gia đình ông Triệu Quốc H; Xe mô tô biển kiểm soát 47D1-394.34 cho gia đình ông Đậu Việt A.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số 790154259763 mang tên Ngô Văn B do sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/2015 và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn B cho bị cáo.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Khánh L đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Trương Thị Nguyệt P phát biểu tranh luận: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngô Văn B đề nghị xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “có phần lỗi của những người bị hại” mà đại diện viện kiểm sát đã đề nghị, đề nghị xem xét chấp nhận các yêu cầu bồi thường mà bị hại bà Trương Thị Nguyệt P đưa ra buộc bị đơn ông Nguyễn V U phải bồi thường.

Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không ai có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi được nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06<sup>h</sup>30 phút ngày 13/6/2020, tại Km 1818 + 200m, đường Quốc lộ 14A thuộc khu vực chợ 312, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Ngô Văn B điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 vận chuyển 25.300kg hàng hóa quá trọng tải thiết kế theo quy định (*25.300kg/14.400kg vượt quá trọng tải chuyên chở hàng hóa cho phép của xe trên 75%*) đã vi phạm vào Điều 28; điểm a khoản 2 Điều 72 Luật giao thông đường bộ; không làm chủ tốc độ, chạy quá tốc độ, không đảm bảo giữ khoảng cách an toàn, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, nên đã điều khiển xe gây tai nạn với xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo theo sơ mi rơ moóc tải chở container biển kiểm soát 51R-229.09, xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 và xe ô tô tải biển kiểm soát 48C- 035.79 đi cùng chiều phía trước làm các xe ô tô tải mất lái văng vào lề đường tông vào 10 người (gồm: bà Biện Thị T, bà Lương Thị C, bà Lê Thị T, bà Nguyễn Lý Diệu H, bà Phạm Thị P, bà Nông Thị T, bà La Thị T, bà Lê Thị Hồng P, bà Trương Thị Nguyệt P và bà Huỳnh Thị Ngọc T) và 14 xe mô tô (gồm: xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.21; 48AE-028.89; 48E1-311.93; 47D1-394.34; 47F7-7782; 48E1-035.19; 48E1-175.65; 48AE-002.65; 48F5-7144; 48E1-060.92; 48H1-4040; 48E1-316.87; 47L1-137.72 và 12F1-1944). Hậu quả: bà Biện Thị T, bà Lương Thị C, bà Lê Thị T, bà Nguyễn Lý Diệu H, bà Phạm Thị P, bà Nông Thị T bị tử vong; gây thương tích cho bà La Thị T với tỷ lệ 74%, bà Huỳnh Thị Ngọc T với tỷ lệ 70%, bà Trương Thị Nguyệt P với tỷ lệ 70%, Lê Thị Hồng P với tỷ lệ 45% về sức khỏe; gây thiệt hại hư hỏng xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-229.09, xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70, xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79 với tổng trị giá 164.394.500 đồng và 14 xe mô tô với tổng trị giá 51.528.000 đồng.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Có phần lỗi của những người bị hại do tụ tập buôn bán trái phép trên lề đường thuộc hành lang bảo vệ đường QL 14” xét thấy đề nghị áp dụng tình tiết này là chưa phù hợp vì ngoài ý thức của người dân còn hạn chế thì chính quyền địa phương cũng còn buông lỏng quản lý do đó lỗi phần lớn là của chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân nên không áp dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm a, b khoản 3 Điều 260 của Bộ luật hình sự

Điều 260 của BLHS quy định:

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

....

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe và tính mạng của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thừa biết rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông vận chuyển 25.300kg hàng hóa quá trọng tải thiết kế theo quy định đã vi phạm vào Điều 28; điểm a khoản 2 Điều 72 Luật giao thông đường bộ; không làm chủ tốc độ, chạy quá tốc độ, không đảm bảo giữ khoảng cách an toàn, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Bên cạnh đó trong quá trình vận hành xe khi tham gia giao thông qua các đoạn đường dốc dài bị cáo điều khiển thao tác đạp phanh liên tục không đúng yêu cầu kỹ thuật khi qua các đoạn đường có dốc dài làm lưu lượng khí nén trong bình chứa giảm dần dẫn đến cạn kiệt, không tạo được áp lực khí nén xuống các bầu phanh gây mất lực phanh nên đã gây tai nạn. Hậu quả làm 06 người chết, 04 người bị thương tích với tổng tỷ lệ 259% thiệt hại về sức khỏe và hư hỏng tài sản của các loại phương tiện là 215.922.500 đồng, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng và nhân thân bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra công an huyện Đắk Mil đầu thú; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động ông Nguyễn V U chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 69C-051.59 đã bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình các bị hại, đại diện hợp pháp của những người bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có bố đẻ và ông nội là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, lao động cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS và các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590, 591, 593 và Điều 601 của BLDS:

6.1. Đối với việc bồi thường thiệt hại trong vụ án này thì bị cáo Ngô Văn B chỉ được ông Nguyễn V U thuê lái xe ô tô và được trả tiền công có nghĩa là bị cáo không phải là người chiếm hữu, sử dụng mà theo quy định thì bị đơn dân sự ông Nguyễn V U (chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 69C-051.59) là người chiếm hữu, sử dụng nên phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ các chi phí, yêu cầu của những gia đình người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của pháp luật.

6.2. Việc bị đơn dân sự ông Nguyễn V U trong quá trình điều tra đã bồi thường trước cho gia đình những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp cần chấp nhận.

6.3. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Biện Thị T yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Đắc Hùng, sinh ngày 12/03/2008 là con chung của bà Biện Thị T và ông Ngô Đắc T đến khi cháu Ngô Đắc H đủ 18 tuổi trưởng thành với số tiền 20.000.000 đồng; Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lương Thị C yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi cháu Vương Văn L, sinh ngày 20/8/2007 là con chung của bà Lương Thị C và ông Vương Văn T đến khi cháu Vương Văn L đủ 18 tuổi trưởng thành với số tiền là 10.000.000 đồng; Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Lý Diệu H yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Hoàng P, sinh ngày 06/9/2008 là con chung của bà Nguyễn Lý Diệu H và ông Đỗ T đến khi cháu Đỗ Hoàng P đủ 18 tuổi trưởng thành với số tiền là 15.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 30.000.000 đồng; Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lê Thị T yêu cầu bồi thường tiền bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền là 30.000.000 đồng; Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Phạm Thị P yêu cầu tiền bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền là 52.000.000 đồng; Ngoài ra các gia đình bị hại có người đã chết không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đại diện hợp pháp của người bị hại bà La Thị T yêu cầu bồi thường tổng số tiền 212.156.247 đồng, sau khi trừ số tiền 30.000.000 đồng đã nhận trước còn lại 182.156.247 đồng. Bà Huỳnh Thị Ngọc T yêu cầu bồi thường tổng số tiền 147.439.985 đồng, sau khi trừ số tiền 20.000.000 đồng đã nhận trước còn lại 127.439.985 đồng. Bà Lê Thị Hồng P yêu cầu bồi thường tổng số tiền 185.486.675 đồng, sau khi trừ số tiền 10.000.000 đồng đã nhận trước còn lại 175.486.675 đồng. Bà Trương Thị Nguyệt P yêu cầu bồi thường tổng số tiền 305.837.000 đồng, sau khi trừ số tiền đã nhận trước 20.000.000 đồng còn lại 285.837.000 đồng. Tại phiên tòa các đương sự không thống nhất được với nhau về việc bồi thường và đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét các yêu cầu bồi thường của những người bị hại đưa ra là phù hợp với các quy định của pháp luật, tuy nhiên mức yêu cầu chưa phù hợp nên căn cứ Điều 590, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Đối với các yêu cầu bồi thường về cấp dưỡng nuôi các cháu nhỏ chưa đủ 18 tuổi và bồi thường tổn thất về tinh thần của những người bị hại đã bị chết gồm: bà Biện



Thị T, bà Lê Thị T, bà Lương Thị C, bà Nguyễn Lý Diệu H xét thấy các yêu cầu này là phù hợp cần chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần của gia đình bà Phạm Thị P thì trong quá trình điều tra đã nhận trước tiền bồi thường là 100.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho số tiền đã nhận là những khoản gì nên chưa thể chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm số tiền tổn thất về tinh thần này vì chưa có điều kiện chứng minh bên cạnh đó không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tách yêu cầu này của gia đình bà Phạm Thị P để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ chứng cứ để chứng minh và có yêu cầu. Vì vậy cần buộc bị đơn ông Nguyễn V U phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện việc cấp dưỡng và bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho những người bị hại cụ thể: Gia đình bà Biện Thị T số tiền 20.000.000 đồng; Gia đình bà Lương Thị C số tiền 10.000.000 đồng; Gia đình bà Nguyễn Lý Diệu H số tiền 45.000.000 đồng; Gia đình bà Lê Thị T số tiền 30.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp cho bà La Thị T gồm chi phí tiền viện phí tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, bệnh viện Chợ Rẫy, bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông có hóa đơn chứng từ là 125.356.247 đồng; Tiền công không lao động được từ ngày 13/6/2020 đến 21/7/2020 là 38 ngày x 300.000đ (người bị thiệt hại có thu nhập thực tế, nhưng không ổn định và không thể xác định được, nên áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại nhân với thời gian điều trị để xác định khoản thu nhập thực tế của người bị thiệt hại) = 11.400.000 đồng; Tiền công của người chăm sóc trong thời gian chữa bệnh là 38 ngày x 250.000đ (giá theo yêu cầu của bị hại) = 9.500.000 đồng; Tiền chi phí xe cấp cứu và di chuyển đi lại chữa trị vết thương là 15.900.000 đồng và khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần yêu cầu số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận. Như vậy cần buộc bị đơn dân sự ông Nguyễn V U phải có trách nhiệm bồi thường cho bà La Thị T số tiền 212.156.247 đồng, được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng đã bồi thường trước còn lại tiếp tục phải bồi thường số tiền 182.156.247 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp cho bà Huỳnh Thị Ngọc T gồm chi phí tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, bệnh viện Chợ Rẫy, bệnh viện Bưu Điện có hóa đơn chứng từ là 75.739.985 đồng; Tiền chi phí xe cấp cứu và di chuyển chữa trị vết thương là 20.500.000 đồng; Tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là 35.000.000 đồng là các khoản phù hợp cần chấp nhận; Đối với tiền công không lao động được trong thời gian điều trị là 27 ngày x 300.000 đồng x 3 người = 24.300.000 đồng là chưa phù hợp mà chỉ tính cho người bệnh và 01 người chăm sóc là 02 người với số tiền là 16.200.000 đồng; Còn lại các khoản yêu cầu bồi thường chi phí xe đi mổ đợt 2 là 5.000.000 đồng, chi phí thời gian điều trị tại nhà và mổ đợt 2 là 10 tháng x 400.000 đồng/1 ngày (2 người) = 120.000.000 đồng, tiền mổ đợt 2 là 15.000.000 đồng, chi phí điều trị và ngày công mổ đợt 2 là 10 x 600.000 đồng/ngày (2 người) = 6.000.000 đồng, tổng cộng là 146.000.000 đồng thì thực tế đối với các yêu cầu này chưa xảy ra, nên chưa thể chấp nhận các yêu cầu này vì chưa có điều kiện chứng minh bên cạnh đó không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tách các yêu cầu này

của bà Huỳnh Thị Ngọc T để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ chứng cứ để chứng minh và có yêu cầu. Như vậy cần buộc bị đơn dân sự ông Nguyễn V U phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Huỳnh Thị Ngọc T số tiền 147.439.985 đồng, được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng đã bồi thường trước còn lại phải tiếp tục bồi thường số tiền 127.439.985 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường của người đại diện cho bà Lê Thị Hồng P gồm chi phí tiền viện phí tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên có hóa đơn chứng từ là 11.786.675 đồng; Tiền chi phí xe cấp cứu và di chuyển chữa trị vết thương là 7.000.000 đồng; Tiền công không lao động được của người bị hại trong thời gian điều trị vết thương từ ngày 13/6/2020 đến ngày 27/6/2020 là 15 ngày x 300.000 đồng = 4.500.000 đồng; Tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là 35.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận. Đối với tiền công chăm sóc của chồng bị hại là 1 tháng x 1.200.000 đồng/ngày = 36.000.000 đồng thì tại phiên tòa đã rút yêu cầu này và chỉ tính trong thời gian 15 ngày nằm viện x 300.000 đồng = 4.500.000 đồng; Tiền tiêm thuốc não 12 mũi là 19.200.000 đồng bị hại cho rằng có chỉ định cụ thể của Bác sỹ vì bị thương ảnh hưởng trực tiếp đến não nên xét thấy cũng cần thiết nên chấp nhận; Đối với tiền công không lao động được của người bị hại 12 tháng x 300.000 đồng/ngày = 108.000.000 đồng là không phù hợp nên không chấp nhận khoản yêu cầu này mà chỉ cần tính tiền bồi dưỡng sau chấn thương 3 tháng x 300.000 đồng/ngày = 27.000.000 đồng là phù hợp. Còn lại tách các yêu cầu khác chưa được chấp nhận của bà Lê Thị Hồng P để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ chứng cứ để chứng minh và có yêu cầu. Như vậy cần buộc bị đơn dân sự ông Nguyễn V U phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị Hồng P số tiền 108.986.675 đồng, được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường trước còn lại phải tiếp tục bồi thường số tiền 98.986.675 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường của người đại diện theo ủy quyền của người bị hại bà Trương Thị Nguyệt P gồm chi phí tiền viện phí tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên và bệnh viện Chợ Rẫy, bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Tp Hồ Chí Minh có hóa đơn chứng từ 71.000.000 đồng; Tiền sữa để phục hồi sức khỏe là 5.400.000 đồng; Tiền chi phí di chuyển từ bệnh viện Tây Nguyên đến bệnh viện Chợ Rẫy và ngược lại là 13.020.000 đồng; Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị từ ngày 13/6/2020 đến ngày 13/7/2020 là 31 ngày x 300.000 đồng = 9.300.000 đồng; Tiền thuê nhà trọ của người chăm sóc là 3.000.000 đồng đối với các khoản yêu cầu nêu trên là phù hợp cần chấp nhận. Đối với yêu cầu tiền công không lao động được do phải nằm viện từ ngày 13/6/2020 đến 16/8/2020 của người bệnh là 65 ngày x 1.500.000 đồng = 97.500.000 đồng là chưa phù hợp. Tuy nhiên đối với trường hợp này phải thay khớp háng nên thời gian điều trị dài nên cần tính từ ngày 13/6/2020 cho đến ngày xét xử 15/12/2020 cũng chưa thể đi lại được và cần có người chăm sóc chỉ chấp nhận mức 300.000 đồng/ngày đối với người bệnh x 182 ngày = 54.600.000 đồng; Chi phí hợp lý của người chăm sóc từ ngày 14/7/2020 cho đến nay là 5 tháng theo yêu cầu là 4.000.000 đồng/tháng = 20.000.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận; Đối với tiền bồi thường tổn thất về tinh thần với mức 30 tháng lương cơ sở = 52.150.000 đồng cũng phù hợp. Đối với yêu cầu bồi thường 01 chiếc bông tai vàng trị giá 1.785.000 đồng và 01 mặt dây chuyền vàng trị giá 4.400.000 đồng mặc dù bị hại có cung cấp

chứng cứ để chứng minh nhưng xét thấy chứng cứ chưa bảo đảm nên chưa thể chấp nhận yêu cầu này bên cạnh đó không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tách các yêu cầu này của bà Trương Thị Nguyệt P để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ chứng cứ để chứng minh và có yêu cầu. Như vậy cần buộc bị đơn dân sự ông Nguyễn V U phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Trương Thị Nguyệt P số tiền 228.470.000 đồng, được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng đã bồi thường trước còn lại phải tiếp tục bồi thường số tiền 208.470.000 đồng.

[6.4] Đối với các yêu cầu bồi thường khác không được chấp nhận do chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tách các yêu cầu khác của những người bị hại bà Huỳnh Thị Ngọc T, bà Lê Thị Hồng P, bà Trương Thị Nguyệt P và gia đình bà Phạm Thị P để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ chứng cứ để chứng minh và có yêu cầu.

[6.5] Đối với những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Việc cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mĩ đã tạm giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và người đại diện hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận, gồm các tài sản:

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 cho ông Nguyễn V U; Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-229.09 cho công ty TNHH MTV VT USTRANS do ông Ôn Chí Q làm người đại diện theo pháp luật; Xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 cho gia đình bà Trần Thị H1; Xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79 cho gia đình ông Đặng Cát T; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.21 cho của gia đình bà Cao Thị T; Xe máy biển kiểm soát 48AE-028.89 cho chị Vũ Thị T; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-311.93 cho gia đình ông Nguyễn Đình D; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-035.19 cho gia đình ông Nguyễn Hà T; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.65 cho anh Nông Hồng H; Xe máy biển kiểm soát 48AE-002.65 cho gia đình bà Biện Thị T; Xe mô tô biển kiểm soát 48F5-7144 cho gia đình ông Đỗ T; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-060.92 cho gia đình ông Trịnh Ngọc H; Xe mô tô biển kiểm soát 48H-4040 cho gia đình ông Hồ Văn A; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-316.87 cho gia đình bà Lê Thị Hồng P; Xe mô tô biển kiểm soát 47L1-137.72 cho gia đình ông Trần Linh Q; Xe mô tô biển kiểm soát 12F1-1944 cho gia đình ông Nông Văn Đ; Xe mô tô biển kiểm soát 47F7-7782 cho gia đình ông Triệu Quốc H; Xe mô tô biển kiểm soát 47D1-394.34 cho gia đình ông Đậu Việt A.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 790154259763 mang tên Ngô Văn B do sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/2015 và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn B cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn B phải chịu án phí HSST, bị đơn dân sự ông Nguyễn V U phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng: điểm a, b khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS và các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590, 591, 593 và Điều 601 của BLDS.

3.1 Chấp nhận việc bị đơn dân sự ông Nguyễn V U chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 69C-051.59 đã bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

- Gia đình người bị hại bà Biện Thị T số tiền 102.000.000 đồng; Gia đình người bị hại bà Lê Thị T số tiền 109.000.000 đồng; Gia đình người bị hại bà Lương Thị C số tiền 100.000.000 đồng; Gia đình người bị hại bà Nguyễn Lý Diệu H số tiền 109.000.000 đồng; Gia đình người bị hại bà Phạm Thị P số tiền 100.000.000 đồng; Gia đình người bị hại bà Nông Thị T số tiền 100.000.000 đồng;

- Bà La Thị T với số tiền 30.000.000 đồng; Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Hồ Văn A với số tiền 35.000.000 đồng; Bà Trương Thị Nguyệt P với số tiền 20.000.000 đồng; Bà Lê Thị Hồng P với số tiền 13.000.000 đồng.

- Bà Trần Thị H1 với số tiền 30.000.000 đồng tiền chi phí thiệt hại hư hỏng xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70; Ông Đặng Cát T số tiền 30.000.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79; Anh Nông Hồng H số tiền 1.000.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe máy biển kiểm soát 48E1-175.65; Chị Vũ Thị T số tiền 5.100.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe máy biển kiểm soát 48AE-028.89; Bà Cao Thị T số tiền 3.500.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.21; Ông Triệu Quốc H số tiền 2.000.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 47F7-7782; Ông Nông Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 12F1-1944; Ông Nguyễn Hà T số tiền 4.700.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 48E1-035.19; Ông Trần Linh Q số tiền 3.500.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 47L1-137.72; Ông Đậu Việt A số tiền 7.500.000 đồng chi phí thiệt hại hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 47D1-394.34;

3.2 Buộc bị đơn dân sự ông Nguyễn V U phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bà Biện Thị T số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*); gia đình bà Lương Thị C số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*); gia đình bà Nguyễn Lý Diệu H số tiền 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*); gia đình bà Lê Thị T số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*); Bà La Thị T với số tiền 182.156.247đ (*Một trăm tám mươi hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng*); Bà Huỳnh Thị Ngọc T 127.439.985đ (*Một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng*); Bà Lê Thị Hồng P với số tiền 98.986.675đ (*Chín mươi tám triệu*

chín trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng); Bà Trương Thị Nguyệt P với số tiền 208.470.000đ (Hai trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng);.

*Đối với khoản tiền phải bồi thường trách nhiệm dân sự thì kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS.*

3.3 Đối với thiệt hại của ông Nguyễn Đình D chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 48E1-311.93; ông Ông Chí Quốc chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo theo sơ ni rơ moóc biển kiểm soát 51R-229.09; ông Nguyễn V U chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 69C-051.59 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

3.4 Tách các yêu cầu khác của những người bị hại bà Huỳnh Thị Ngọc T, bà Lê Thị Hồng P, bà Trương Thị Nguyệt P và gia đình bà Phạm Thị P để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ chứng cứ để chứng minh và có yêu cầu.

3.5 Đối với những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; áp dụng Điều 47 BLHS.

- Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Mil đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và người đại diện hợp pháp, cụ thể: Xe ô tô tải biển kiểm soát 69C-051.59 cho ông Nguyễn V U; Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-498.44 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-229.09 cho công ty TNHH MTV VT USTRANS do ông Ôn Chí Q làm người đại diện theo pháp luật; Xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-125.70 cho gia đình bà Trần Thị H1; Xe ô tô tải biển kiểm soát 48C-035.79 cho gia đình ông Đặng Cát T; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.21 cho của gia đình bà Cao Thị T; Xe máy biển kiểm soát 48AE-028.89 cho chị Vũ Thị T; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-311.93 cho gia đình ông Nguyễn Đình D; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-035.19 cho gia đình ông Nguyễn Hà T; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-175.65 cho anh Nông Hồng H; Xe máy biển kiểm soát 48AE-002.65 cho gia đình bà Biện Thị T; Xe mô tô biển kiểm soát 48F5-7144 cho gia đình ông Đỗ T; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-060.92 cho gia đình ông Trịnh Ngọc H; Xe mô tô biển kiểm soát 48H-4040 cho gia đình ông Hồ Văn A; Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-316.87 cho gia đình bà Lê Thị Hồng P; Xe mô tô biển kiểm soát 47L1-137.72 cho gia đình ông Trần Linh Q; Xe mô tô biển kiểm soát 12F1-1944 cho gia đình ông Nông Văn Đ; Xe mô tô biển kiểm soát 47F7-7782 cho gia đình ông Triệu Quốc H; Xe mô tô biển kiểm soát 47D1-394.34 cho gia đình ông Đậu Việt A.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn B 01 giấy phép lái xe hạng C số 790154259763 mang tên Ngô Văn B do sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/2015 và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn B.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Ngô Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Buộc bị đơn ông

Nguyễn V U phải chịu 32.882.000đ (Ba mươi hai triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền án phí DSST.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Những người đại diện hợp pháp của người bị hại; Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thế Hạnh**